

Số: 1664/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 15 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng
Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 159/TTr-SNN ngày 29/7/2016, Báo cáo thẩm định số 26/BCTĐ-STP ngày 30/6/2016 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BCD TWPCCTT (để b/c);
- Bộ NN và PTNT (để b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL-BTP;
- Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng;
- TTTU, TTHĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Công báo thành phố;
- CVP, các PCVP;
- Các phòng: NNTN&MT, TC-NS, VX-NC, TH;
- CV: TL, NN, TC, NC, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**


Nguyễn Văn Tùng

QUY CHẾ

**Tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng
Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Hải Phòng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1664/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Quỹ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai (sau đây gọi tắt là Nghị định số 94/2014/NĐ-CP).

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 4. Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và điều hành Quỹ

1. Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và điều hành Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 02/6/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Hải Phòng.

2. Căn cứ vào đề nghị của các sở, ngành, cơ quan có nhân sự tham gia Hội đồng quản lý Quỹ quy định tại Khoản 1, Điều 3 của Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 02/6/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định danh sách các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ được thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 02/6/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Hải Phòng.

2. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ được hưởng phụ cấp và các quyền lợi khác theo quy định hiện hành.

3. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ được trích trong chi phí hoạt động của cơ quan quản lý Quỹ.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng quản lý Quỹ

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng quản lý Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 02/6/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Hải Phòng và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Quỹ.

2. Chánh Văn phòng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm điều hành hoạt động của Văn phòng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao. Phó Chánh Văn phòng quản lý Quỹ thực hiện các nhiệm vụ do Chánh Văn phòng quản lý Quỹ phân công, chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng và trước pháp luật về những nhiệm vụ được phân công.

3. Kế toán trưởng do Giám đốc Quỹ trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm. Kế toán trưởng Quỹ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Kế toán và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính hiện hành.

4. Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng quản lý Quỹ, Kế toán trưởng Quỹ và công chức, viên chức, người lao động làm việc kiêm nhiệm hoặc chuyên trách tại Văn phòng quản lý Quỹ được hưởng phụ cấp, lương và các quyền lợi khác theo quy định hiện hành.

5. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động của cơ quan quản lý Quỹ được cấp từ nguồn ngân sách thành phố.

Chương III

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ

Điều 7. Quản lý thu, kế hoạch thu nộp Quỹ

Căn cứ đối tượng và mức đóng góp, đối tượng được miễn giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ theo quy định tại Điều 5, Điều 6 của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP, Cơ quan quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và thủ trưởng các cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố có trách nhiệm lập kế hoạch và tổ chức thu nộp Quỹ của cơ quan, đơn vị và địa phương như sau:

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Xây dựng kế hoạch thu của cơ quan, đơn vị và địa phương gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện để thẩm định, tổng hợp kế hoạch thu Quỹ trên địa bàn;

b) Thủ trưởng tổ chức kinh tế hạch toán độc lập có trách nhiệm thu, nộp quỹ theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP chuyển vào tài khoản Quỹ cấp huyện do Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền mở tại Kho bạc Nhà nước trên địa bàn nơi đặt trụ sở;

c) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ, nhân viên trong lực lượng vũ trang thuộc phạm vi quản lý và chuyển vào tài khoản Quỹ tại Kho bạc Nhà nước trên địa bàn nơi đặt trụ sở;

d) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thu của các đối tượng lao động khác trên địa bàn (trừ các đối tượng đã thu tại Điểm c, Khoản 1 Điều này) và nộp vào tài khoản Quỹ tại Kho bạc Nhà nước trên địa bàn. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo mẫu của Bộ Tài chính.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Thẩm định, tổng hợp kế hoạch thu nộp Quỹ của các địa phương, cơ quan, tổ chức trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt (thông qua cơ quan quản lý Quỹ);

b) Thông báo kế hoạch thu Quỹ đối với từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương trên địa bàn theo kế hoạch đã được phê duyệt;

c) Chỉ đạo, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, tổ chức xây dựng kế hoạch và thực hiện thu nộp Quỹ; tổng hợp đối tượng miễn, giảm, tạm hoãn thu Quỹ trên địa bàn;

d) Tổ chức thu Quỹ từ Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn và nộp quỹ về tài khoản Quỹ thành phố;

đ) Thực hiện chế độ báo cáo thu nộp, sử dụng Quỹ theo quy định và hướng dẫn của Cơ quan quản lý Quỹ.

3. Cơ quan quản lý Quỹ:

a) Thẩm định kế hoạch và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thu nộp Quỹ toàn thành phố; tổng hợp đối tượng miễn, giảm, tạm hoãn thu Quỹ trên địa bàn theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

b) Thông báo kế hoạch thu Quỹ của cấp huyện sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

c) Chỉ đạo, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thu nộp Quỹ theo quy định;

d) Tiếp nhận nguồn thu nộp Quỹ từ Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp Quỹ tự nguyện.

4. Thời hạn nộp Quỹ theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP.

Điều 8. Quản lý chi Quỹ

1. Nội dung chi Quỹ được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP.

2. Điều chuyển để hỗ trợ các địa phương khác bị thiệt hại do thiên tai theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Hội đồng quản lý Quỹ phối hợp Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố đề xuất mức hỗ trợ thù lao cho người trực tiếp thu và chi phí hành chính tại cấp xã; các nội dung chi, mức chi, xuất Quỹ hỗ trợ các địa phương khác trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

4. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố chủ trì, tổng hợp thiệt hại do thiên tai và nhu cầu hỗ trợ, cứu trợ của các địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan; phối hợp với cơ quan quản lý Quỹ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

5. Mọi khoản thu, chi Quỹ đều được hạch toán qua tài khoản Quỹ mở tại Kho bạc Nhà nước và phải được kiểm soát theo quy định.

6. Thẩm quyền chi Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP.

Điều 9. Chế độ báo cáo, phê duyệt quyết toán

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập báo cáo kết quả thu Quỹ trên địa bàn cấp xã theo quy định tại Điểm d, Khoản 1 Điều 7 và báo cáo quyết toán chi Quỹ theo quy định Khoản 1, Điều 8 của Quy chế này gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện vào trước ngày 31/01 năm sau.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo kết quả thu, chi Quỹ trên địa bàn cấp huyện; chỉ đạo cơ quan tài chính cấp huyện thẩm định báo cáo quyết toán thu chi của cấp xã và lập báo cáo thu, chi trên địa bàn cấp huyện gửi cơ quan quản lý Quỹ vào trước ngày 28/02 năm sau.

3. Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước gửi Sở Tài chính thẩm tra, phê duyệt; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố vào cuối Quý I năm sau.

4. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm lập báo cáo kết quả thu, chi Quỹ trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét báo cáo với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính.

Điều 10. Thanh tra, kiểm toán, giám sát hoạt động Quỹ

1. Quỹ Phòng, chống thiên tai chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ; Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo các cơ quan, ban ngành liên quan có biện pháp đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm, nghĩa vụ nộp Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hải Phòng, các tổ chức Hội có liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện.

Điều 11. Công khai nguồn thu, chi Quỹ

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, các sở, ngành liên quan

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức thu, nộp Quỹ theo quy định tại Điều 7, Chương III của Quy chế này.

2. Các Sở, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo thực hiện việc thu, nộp Quỹ của cơ quan, đơn vị mình; chỉ đạo việc công khai Quỹ theo quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật.

3. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế này.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc các Sở, thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Đối với các tổ chức, cá nhân đã đóng góp Quỹ phòng, chống lụt, bão năm 2015 theo mức đóng góp quy định tại Quyết định số 419/QĐ/UB ngày 19/3/1998 của Ủy ban nhân dân thành phố trước khi Quyết định này có hiệu lực thì được miễn đóng góp Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2015; số dư Quỹ Phòng, chống lụt bão ở các quận, huyện được bàn giao về Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố để quản lý, sử dụng theo quy định của Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc, phát sinh đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản về Văn phòng quản lý Quỹ để được hướng dẫn, giải đáp hoặc tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng